TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29-02-2024
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vụ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng;

2. Ông Lý Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1313/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim Ch, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp Chánh, xã Đức Lập Th, huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp Chánh, xã Đức Lập Th, huyện C tỉnh Long An.

(Bà Chi có mặt, ông Hùng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim Ch trình bày tóm tắt như sau: Do quen biết và được hai bên gia đình đồng ý nên vào năm 2011 bà và ông Ngô Văn H đã xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Tân Công Chí, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận

kết hôn vào ngày 10/5/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Nay bà Ch xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nên bà Ch yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống ông và ông H có 02 con chung tên Ngô Tấn Sang, sinh ngày 12/6/2021và Ngô Trung Hiếu, sinh ngày 02/4/2013, hiện con chung đang sống với bà Chi. Khi ly hôn, bà Chi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông Hùng phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Kim Ch xác định bà và ông H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Kim Ch xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Ngô Văn H có ý kiến trình bày tại bản tự khai ngày 28/12/2023 như sau: Ông Hùng thống nhất với ý kiến trình bày của bà Huỳnh Thị Kim Ch về thời gian quen biết, điều kiện kết hôn, con chung và tình trạng hôn nhân như bà Ch trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn, ông H thừa nhận trước đây có thời gian ông chơi cờ bạc nhưng nay ông đã sữa đổi. Ngoài ra, ông H cho rằng giữa ông và bà Ch không có mâu thuẫn gì trầm trọng và do con còn nhỏ, ông còn tình cảm với bà Ch nên không đồng ý ly hôn mà xin được đoàn tụ để vợ chồng cùng chăm lo cho con.

Về nuôi con chung: Ông và bà Chi có 02 con chung tên Ngô Tấn Sang, sinh ngày 12/6/2021và Ngô Trung Hiếu, sinh ngày 02/4/2013, hiện con chung đang sống với bà Chi. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà Chi thì ông Hùng đồng ý để bà Chi tiếp tục nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Ngô Văn H xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không cung cấp chứng cứ gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Huỳnh Thị Kim Ch khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Ngô Văn H. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân

dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn" và thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự trong vụ án: Ông Ngô Văn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim Ch và ông Ngô Văn H có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Công Chí, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/5/2011 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Kim Ch và ông Ngô Văn H là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Kim Ch đối với ông Ngô Văn H, thấy rằng: Bà Ch trình bày cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nên tình cảm vợ chồng rạn nứt. Ông H không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được giải pháp để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Xét thấy, yêu cầu đoàn tụ của ông Hùng không được bà Ch đồng ý, Tòa án đã tiến hành tống đạt mời ông H tham gia phiên tòa để giải quyết ly hôn với bà Ch nhưng ông H vắng mặt lần thứ hai không lý do chứng tỏ ông H không có thiện chí để hàn gắn. Xét thấy một trong hai bên hiện đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, không còn thiết tha vun đắp cuộc sống chung của vợ chồng để cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Ch và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Kim Ch.

[2.3] Về nuôi con chung: Bà Ch và ông H thống nhất có 02 con chung tên Ngô Tấn Sang, sinh ngày 12/6/2021và Ngô Trung Hiếu, sinh ngày 02/4/2013, hiện con chung đang sống với bà Ch. Xét thấy, cháu Sang sinh ngày 12/6/2021là trẻ dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của mẹ. Tại bản tự khai ngày 28/12/2023, cháu Hiếu có nguyện vọng được sống với bà Ch. Do đó, để đảm bảo sự phát triển về thể chất, tinh thần nên cần để bà Ch tiếp tục nuôi con chung là phù hợp.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Ch không yêu cầu ông Hùng cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện và phù hợp với các Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung: Bà Ch và ông H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Về nợ chung: Bà Ch và ông H xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim Ch phải chịu 300.000đ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 14, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim Ch về việc "Ly hôn" đối với ông Ngô Văn H.

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim Ch được ly hôn với ông Ngô Văn H.

2. Về quyền nuôi con chung: Bà Huỳnh Thị Kim Ch được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Ngô Tấn Sang, sinh ngày 12/6/2021và Ngô Trung Hiếu, sinh ngày 02/4/2013, hiện con chung đang sống với bà Ch. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Ch không yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có

quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Kim Ch xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về nợ chung: Bà Ch và ông H xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Kim Ch phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005405 ngày 22/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An sang án phí để thi hành. Bà Huỳnh Thị Kim Chi đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trọng thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Đương sự;
- UBND xã Tân Công Chí, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vụ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thắm